

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Sông Ba. - Địa chỉ: 573 Núi Thành, phường Hòa Cường, TP Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3653592. - Fax: 02363.653593. - Địa chỉ email: sba2007@songba.vn.
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</i>
E-ĐKC 1.11	Địa điểm dự án: tại NMTĐ Khe Diên, xã Quế Phước, thành phố Đà Nẵng.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: ____ <i>[Trong quá trình đàm phán và thương thảo hợp đồng sẽ bổ sung nếu cần thiết].</i>
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Công ty cổ phần Sông Ba. - Địa chỉ: 573 Núi Thành, phường Hòa Cường, TP Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3653592. - Fax: 02363.653593. - Địa chỉ email: sba2007@songba.vn.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 05% giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng Nhà thầu phải nộp Bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư, có hiệu lực 300 ngày kể từ ngày phát hành hoặc cho đến khi nhà thầu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc của Hợp đồng, hai bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả Bảo đảm thực hiện hợp đồng: trong vòng 10 ngày sau khi Hạng mục được nghiệm thu đưa vào sử dụng và Nhà thầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành cho Chủ đầu tư theo quy định, nếu Nhà thầu có yêu cầu Chủ đầu tư sẽ hoàn trả Bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu theo quy định.

E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 7.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. Giải quyết tranh chấp: Trong trường hợp có tranh chấp mà không thể giải quyết bằng thương lượng được thì hai bên thống nhất chuyển ra Tòa Kinh tế thành phố Đà Nẵng để giải quyết. Quyết định của Tòa kinh tế là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải có trách nhiệm thực hiện và mọi chi phí liên quan sẽ do bên thua kiện chịu.
E-ĐKC 9	Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây: - Các tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng của hàng hóa, tài liệu kỹ thuật liên quan (biên bản thí nghiệm xuất xưởng của hàng hoá do nhà sản xuất phát hành; tài liệu, chứng từ khác theo cam kết của Nhà thầu tại E-HSDT,...). - Biên bản thí nghiệm, kiểm định đối với thiết bị có yêu cầu theo quy định. - Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu khác của các hàng hóa (như vận đơn, chứng từ nộp thuế, tờ khai hải quan....) khi có yêu cầu của Chủ đầu tư nhằm chứng minh tính hợp pháp của hàng hóa. Các tài liệu và chứng từ nêu trên phải được Chủ đầu tư nhận đầy đủ khi giao hàng và là cơ sở để thanh toán hợp đồng. Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.
E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng (sau VAT): <i>[Giá dự thầu sau giảm giá và được hoàn thiện trong quá trình đàm phán, thương thảo hợp đồng]</i> _____ VNĐ. Giá hợp đồng là cố định, không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng đối với phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật và điều khoản quy định trong hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng và thay đổi phạm vi công việc phải thực hiện dẫn đến giá hợp đồng thay đổi.
E-ĐKC 12.3	Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 13.1	Tạm ứng: Tiền tạm ứng 30% giá trị hợp đồng trong vòng 07 ngày sau khi Chủ đầu tư nhận được hồ sơ tạm ứng của Nhà thầu.

	Hồ sơ tạm ứng: Văn bản đề nghị tạm ứng của nhà thầu, Bảo lãnh tiền tạm ứng. - Bảo lãnh tiền tạm ứng được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và là bảo đảm không có điều kiện, không hủy ngang, không yêu cầu nhà thầu xem xét trước theo mẫu được Chủ đầu tư chấp nhận. - Hiệu lực của bảo lãnh tiền tạm ứng: 300 ngày kể từ ngày Nhà thầu nhận được tiền tạm ứng hoặc đến khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 14.2	Thanh toán thành 2 đợt: - Đợt 1: Sau khi Nhà thầu vận chuyển toàn bộ vật tư thiết bị chính theo phương án kỹ thuật được duyệt đến chân công trình. Nhà thầu có quyền đề xuất và Chủ đầu tư xem xét xác nhận giá trị hoàn thành đợt 1 để thanh toán. Giá trị xác nhận đợt 1 là 100% giá trị phần cung cấp vật tư thiết bị. Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 40% giá trị được xác nhận đợt 1, khi nhận đủ hồ sơ: + Văn bản đề nghị thanh toán của Nhà thầu. + Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định. + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành đợt 1. + Bảng xác nhận giá trị hoàn thành đợt 1. + Các tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng của hàng hóa, tài liệu kỹ thuật liên quan (biên bản thí nghiệm xuất xưởng của hàng hoá do nhà sản xuất phát hành; tài liệu, chứng từ khác theo cam kết của Nhà thầu tại E-HSDT,...). + Bảo lãnh hoàn trả tiền thanh toán có giá trị tương ứng với giá trị được thanh toán và có thời hạn đến khi Nhà thầu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định (áp dụng cho trường hợp thiết bị để tại kho của Nhà thầu); trường hợp vận chuyển thiết bị đến kho Chủ đầu tư thì không thực hiện bảo lãnh. - Đợt 2: Sau khi nhà thầu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc thi công lắp đặt, thử nghiệm và hệ thống điều tốc, kích từ tổ máy H1 sau sửa chữa, thay thế được nghiệm thu đưa vào sử dụng, Chủ đầu tư sẽ thanh toán đến 95% giá trị quyết toán hợp đồng (sau khi trừ đi số tiền đã tạm ứng, thanh toán đợt 1), khi nhận đủ hồ sơ: + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành. + Bảng giá trị quyết toán Hợp đồng. + Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng và hồ sơ nghiệm thu chất lượng theo quy định. + Các tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng của các thiết bị cung cấp, tài liệu kỹ thuật...

12

	+ Bảo lãnh bảo hành theo quy định của hợp đồng. - Thanh toán 05% giá trị quyết toán hợp đồng giữ lại: 05% giá trị giữ lại sẽ được thanh toán sau khi Nhà thầu cung cấp phần mềm, công cụ dụng cụ chuyên dụng, phối hợp với Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trong việc thử nghiệm hệ thống điều tốc, kích từ tổ máy H1 sau sửa chữa, thay thế và kết quả thử nghiệm được cấp Điều độ liên quan phê duyệt theo quy định (sau khi trừ đi số tiền đã tạm ứng, thanh toán các đợt). Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế.
E-ĐKC 15.2	Quyền tác giả: Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về khiếu nại liên quan đến bản quyền liên quan đến thiết bị do Nhà thầu cung cấp.
E-ĐKC 18.2	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Nhà thầu phải đóng gói hàng hóa cung cấp phù hợp theo tiêu chuẩn đóng kiện bao bì xuất nhập khẩu quốc tế để tránh mọi dạng hư hỏng trong khi vận chuyển.
E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo hiểm hàng hóa của mình cho đến khi giao hàng, lắp đặt và nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 20.1	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng. Điều khoản thương mại khác: + Nhà thầu phải đóng hàng hóa cung cấp phù hợp theo tiêu chuẩn đóng kiện, bao bì của loại hình vận chuyển, tránh mọi hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Việc đóng gói phải bền vững, không bị phá vỡ khi phơi ở nhiệt độ cao, nước muối, nước mưa trong khi vận chuyển, bốc xếp và lưu kho bãi. Kích thước, trọng lượng của kiện hàng phải tính toán phù hợp cho việc bốc xếp, vận chuyển. + Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm giao hàng tại Nhà máy thủy điện Khe Diên.

E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: Không.
E-ĐKC 21.1	a. Kiểm tra hàng hóa trước khi lắp đặt: + Thông báo giao hàng: Trước 07 ngày kể từ ngày hàng về đến Nhà máy thủy điện Khe Diên, nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư các thông tin về hàng hoá, phương tiện vận chuyển và thời gian giao hàng. + Nhà thầu chịu trách nhiệm lưu giữ, bảo quản vật tư, thiết bị trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng cho đến khi Hạng mục được nghiệm thu đưa vào sử dụng. Chủ đầu tư sẽ tổ chức kiểm tra, nghiệm thu thiết bị trước khi đưa vào lắp đặt theo quy định. Trường hợp, Nhà thầu đã tập kết VTTB tại công trường theo kế hoạch nhưng Chủ đầu tư chưa bố trí được thời gian để tiến hành lắp đặt theo tiến độ, Chủ đầu tư sẽ bố trí kho bãi và hỗ trợ nhà thầu lưu giữ thiết bị trong thời gian chờ lắp đặt. + Trong vòng 5 ngày kể từ ngày hàng hóa được tập kết tại công trường thi công, Chủ đầu tư sẽ tổ chức kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa so với yêu cầu hợp đồng. Kết quả kiểm tra này là cơ sở để Nhà thầu triển khai thực hiện các công việc tiếp theo cũng như để khiếu nại nhà thầu nếu có thiệt hại hoặc hàng hóa không đúng yêu cầu. b. Kiểm tra, nghiệm thu sau khi thi công lắp đặt, cấu hình, thử nghiệm: Sau khi kết quả kiểm tra hàng hóa đạt yêu cầu theo Mục 9 E-ĐKC, Nhà thầu tiến hành lắp đặt, cài đặt, cấu hình, kết nối, thí nghiệm, thử nghiệm hệ thống điều tốc và kích từ của tổ máy H1 sau sửa chữa, thay thế thiết bị theo quy định, kể cả làm việc với các cấp điều độ liên quan để thử nghiệm đáp ứng đúng quy định hiện hành. Sau khi hoàn thành thử nghiệm, Nhà thầu mời Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu. c. Thử nghiệm hệ thống sau sửa chữa, thay thế thiết bị theo quy định: Nhà thầu cung cấp phần mềm, công cụ dụng cụ chuyên dụng, phối hợp với Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trong việc thử nghiệm hệ thống điều tốc, kích từ tổ máy H1 sau sửa chữa, thay thế cho đến khi kết quả thử nghiệm được cấp Điều độ liên quan phê duyệt theo quy định.
E-ĐKC 21.2	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại NMTĐ Khe Diên, xã Quế Phước, thành phố Đà Nẵng.
E-ĐKC 22	1. Phạt vi phạm hợp đồng: Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền

	phạt tương ứng với: 02%/tuần đối với giá trị phần hàng hóa giao chậm cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 08% giá trị phần hàng hóa vi phạm nhưng không vượt quá 4 tuần. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên giao thầu có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC. Trường hợp, Nhà thầu vi phạm về chất lượng và không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót. Giá trị cụ thể sẽ do các bên tính toán, thỏa thuận trên cơ sở toàn bộ chi phí để khắc phục các sai sót này. 2. Bồi thường thiệt hại: - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế; - Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư đối với những tổn thất do hành vi vi phạm hợp đồng của Nhà thầu gây ra cho Chủ đầu tư. Giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm toàn bộ giá trị tổn thất mà Chủ đầu tư phải chịu do Nhà thầu gây ra và lợi ích mà Chủ đầu tư đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm. Giá trị thiệt hại sẽ do các bên tính toán, thỏa thuận và Chủ đầu tư sẽ khấu trừ vào giá trị quyết toán hợp đồng trên cơ sở biên bản làm việc trước khi thanh quyết toán hoặc khi chấm dứt hợp đồng.
E-ĐKC 23.3	- Thời hạn bảo hành: 24 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng. - Tiền bảo hành: Chủ đầu tư giữ lại 05% giá trị quyết toán hợp đồng (trường hợp Nhà thầu không phát hành Bảo lãnh bảo hành). Tiền bảo hành sẽ thanh toán cho Nhà thầu sau khi hết thời hạn bảo hành theo quy định hoặc Nhà thầu phát hành bảo lãnh bảo hành có giá trị, thời gian tương đương được Chủ đầu tư chấp nhận. - Địa điểm để áp dụng bảo hành là: tại Nhà máy thủy điện Khe Diên.
E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6	- Nội dung bảo hành: Khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu đối với các thiết bị, phần mềm liên quan của hệ thống điều tốc, kích từ tổ máy H1 NMTĐ Khe Diên do Nhà thầu cung cấp. Trường hợp trong thời gian bảo hành nhà thầu thay thế linh kiện, phụ kiện hoặc đổi thiết bị mới hoặc sửa chữa, khắc phục các lỗi phần mềm của hệ thống thì thời hạn bảo hành được tính lại trong vòng 24 tháng từ thời điểm Nhà thầu thực hiện các công việc khắc phục, sửa chữa, thay thế nêu trên. Trong trường hợp này nhà thầu phải thực hiện gia hạn bảo lãnh bảo hành thêm 24 tháng hoặc nhà thầu thực hiện phát hành một bảo lãnh bảo hành mới có giá trị tương ứng với 05% giá trị phần thiết bị có linh kiện, phụ kiện được sửa chữa hoặc thay thế mới hoặc thực hiện khắc phục, sửa chữa phần mềm của hệ thống và có thời hạn 24 tháng kể từ ngày Nhà thầu thực hiện

	sửa chữa, khắc phục các lỗi phần mềm hoặc sửa chữa, thay thiết bị mới cho Chủ đầu tư. Cách thức bảo hành: Khi có văn bản yêu cầu của Chủ đầu tư về xử lý lỗi, hư hỏng của hệ thống điều tốc, kích từ tổ máy H1 NMTĐ Khe Diên do lỗi của nhà thầu, trong vòng 05 ngày làm việc nhà thầu phải phối hợp với Chủ đầu tư để giải quyết và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế. Nếu nhà thầu không giải quyết thì Chủ đầu tư sẽ chủ động giải quyết (nếu cần thiết) và yêu cầu ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng phát hành bảo lãnh bảo hành chi trả lại chi phí đã thực hiện. Nhà thầu phải chịu tất cả rủi ro và chi phí liên quan. Việc Chủ đầu tư tự sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa không ảnh hưởng đến các quyền khác của Chủ đầu tư đối với Nhà thầu theo hợp đồng.
E-ĐKC 27.7 (d)	Thanh toán trong trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng: Không áp dụng.

12